

**BẢNG SO SÁNH HIỆU QUẢ KINH TẾ KHI SỬ DỤNG  
SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG VÀ SẢN PHẨM MOVA**

**TÊN SẢN PHẨM: KEO DÁN GẠCH TIÊU CHUẨN MTA**

Vật liệu sử dụng cho 1 m <sup>2</sup> gạch ốp lát có KT : 400 x 400 x 10 mm	Đơn vị	Sản phẩm truyền thống		
		Định mức cho 1 m <sup>2</sup>	Đơn giá, đồng/m <sup>3</sup> , kg, ca, công	Thành tiền, đồng
Vữa xi măng mác 100#	m <sup>3</sup>	0.025	800,000.00	20,000.00
Xi măng PCB 40	kg	0.80	1,000.00	800.00
Vật liệu khác	%	1.00		208.00
Nhân công 4/7	công	0.25	118,481.00	29,620.25
Máy cắt gạch 1,7KW	ca	0.04	65,000.00	2,275.00
<b>Tổng cộng chi phí cho 1 m<sup>2</sup> gạch ( 1 ) là</b>				<b>52,903.25</b>

Vật liệu sử dụng cho 1 m <sup>2</sup> gạch ốp lát có KT : 400 x 400 x10 mm	Đơn vị	Keo dán gạch tiêu chuẩn Mova - MTA, dày 2.5 mm		
		Định mức cho 1 m <sup>2</sup> cho lớp vữa dày 2 mm	Đơn giá, đồng/m <sup>3</sup> , kg, ca, công	Thành tiền, đồng
Keo dán gạch tiêu chuẩn Mova - MTA	kg	3.50	10,735.00	37,572.50
Vật liệu khác	%	1.00		375.73
Nhân công 3/7	công	0.25	98,017.00	24,504.25
Máy cắt gạch 1,7KW	ca	0.04	65,000.00	2,275.00
<b>Tổng cộng chi phí cho 1 m<sup>2</sup> gạch ( 2 ) là</b>				<b>64,727.48</b>
<b>Chênh lệch giữa ( 2 ) và ( 1 ) là</b>				<b>11,824.23</b>